TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Cao Thị Mận**.
2. Ông **Phạm Đức Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ –** Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 643/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐ-HPTST ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Lê Thị L**, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: Tổ 15, ấp VK, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Hữu C**, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: Tổ 15, ấp VK, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
(Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-9-2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Nguyễn Hữu C đăng ký kết hôn năm 2005, tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ

chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 01-2019 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu C có 01 người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09-01-2015, hiện đang sống với chị, nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hữu C không đến Tòa án làm việc và không cung cấp lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và các điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hữu C; giao người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09-01-2015, cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hữu C tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị L; anh Nguyễn Hữu C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên áp dụng Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hữu C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 08 quyển số 01/2005 ngày 26-7-2005, do Ủy ban nhân dân xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu C đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu C là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Lê Thị L trình bày cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không giải quyết được mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01-2019 đến nay.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc đã triệu tập anh Nguyễn Hữu C nhiều lần để làm việc, hòa giải, nhưng anh Nguyễn Hữu C không có mặt. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Hữu C và chị Lê Thị L tại địa phương cho thấy: Cuộc sống chung của anh chị xảy ra mâu thuẫn, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau. Chứng tỏ, cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Hữu C và chị Lê Thị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu C có 01 người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09-01-2015, hiện đang sống với chị Lê Thị L, thời gian qua chị Lê Thị L chăm sóc con đảm bảo. Do đó, giao con chung cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về nợ chung:* Chị Lê Thị L trình bày không có, nên không xem xét.

[7] *Về án phí:* Chị Lê Thị L phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 228; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu C.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09-01-2015, cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi anh Nguyễn Hữu C và chị Lê Thị L có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hữu C được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. **Về tài sản chung và nợ:** Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị L phải nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** *(Ba trăm nghìn)* tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị L nộp theo Biên lai thu tiền số: **0004252** ngày 15-10-2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Hữu C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã SC;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng